

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/DS-ST

Ngày: 14-4-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Hạnh

Ông Dương Minh Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Ông Trần Gia Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2020/DSST ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc : “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXX- DS ngày 02 tháng 03 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021/ QĐST- DS ngày 23 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu

Địa chỉ trụ sở chính: Số 442 đường N, phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:

Ông Đỗ Minh T – Chức vụ : Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà ACB Tower 444A-446 đường C, phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Giấy ủy quyền số 3901/UQ-QLN.21 ngày 24/3/2021 (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đinh Công T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số F15-B đường A, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 9 năm 2020, bản tự khai ngày 01/3/2021 và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Trần Hoàng T trình bày:

Ngày 05/11/2018, ông Đinh Công T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Các văn bản khác của ông T ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng:

- Số thẻ tín dụng: 3567950000068630

- Ngày cấp: 30/11/2018

- Loại thẻ: JCB vàng (thẻ tín dụng quốc tế)

- Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng

- Hiệu lực thẻ: Tháng 11/2021

- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Đinh Công T đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 20/3/2020, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ của ông T sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn.

Ngày 31/7/2020, ACB ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Đinh Công T.

Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Công T phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính tới ngày 27/02/2021 là 34.264.383 đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 25.690.805 đồng.

- Lãi quá hạn: 8.573.578 đồng.

Và ông T phải thanh toán khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ACB, tính từ ngày 28/02/2021 cho đến khi trả dứt nợ, theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

Tính đến ngày 14/4/2021, ông Tráng còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền 35.329.022 đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 25.690.805 đồng.

- Lãi quá hạn: 9.638.217 đồng.

Ông Đinh Công T phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ, theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập Ông Đinh Công T đến Tòa án để lấy lời khai nhưng ông T không đến. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của Ông Đinh Công T tại địa chỉ: Số F15-B đường A, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh được biết ông T, sinh năm 1975 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng đã bỏ đi đâu không rõ. Tòa án ra Quyết định yêu cầu Ngân hàng cung cấp chứng cứ: cung cấp địa chỉ, nơi ở mới của ông Đinh Công T, nhưng Ngân hàng có đơn trả lời ngoài địa chỉ hộ khẩu thường trú số F15-B đường A, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh mà Ngân hàng đã cung cấp cho

Tòa, thì Ngân hàng không biết được địa chỉ nào khác, đề nghị Tòa tổng đạt niêm yết theo địa chỉ hộ khẩu thường trú mà Ngân hàng cung cấp cho Tòa.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không đến, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T hợp lệ theo quy định pháp luật vì vậy Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu do ông Trần Hoàng T là đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt tuy nhiên ông vẫn giữ yêu cầu buộc ông Đinh Công T phải trả số tiền 35.329.022 đồng, tính đến ngày 14/4/2021 trong đó:

- Nợ gốc : 25.690.805 đồng.
- Lãi quá hạn: 9.638.217 đồng.

Ông Đinh Công T phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ, theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Đinh Công T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Đinh Công T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền 35.329.022 đồng, tính đến ngày 14/4/2021 trong đó:

- Nợ gốc : 25.690.805 đồng.
- Lãi quá hạn: 9.638.217 đồng.

Ngân hàng TMCP Á Châu phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/4/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn Ngân hàng hàng thương mại cổ phần Á Châu khởi kiện bị đơn ông Đinh Công T về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 05/11/2018; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Các văn bản khác của ông T ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn ông Đinh Công T có địa chỉ hộ khẩu thường trú số F15-B đường A, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tráng theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nợ gốc:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 05/11/2018; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Các văn bản khác của ông T ký với Ngân hàng TMCP Á Châu về việc sử dụng thẻ tín dụng, cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T với hạn mức 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, ông T đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng, kể từ đó cho đến nay, ông T không thanh toán cho ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh toán nợ gốc theo như hợp đồng đã ký kết vì vậy yêu cầu của Ngân hàng buộc ông T phải trả số tiền nợ gốc là 25.690.805 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ lãi:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 14/4/2021 là 9.638.217 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản

án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả 748.502 đồng, tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 35.329.022 đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí là 1.766.451 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 219, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 ;

- Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đinh Công T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền 35.329.022 đồng (Ba mươi lăm triệu ba trăm hai mươi chín nghìn không trăm hai mươi hai đồng), tính đến ngày 14/4/2021. Trong đó nợ gốc là 25.690.805 đồng và lãi quá hạn: 9.638.217 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Đinh Công T còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên tổng số nợ gốc kể từ ngày 15/4/2021 cho đến khi thanh toán xong theo như lãi suất hợp đồng được ký ngày 05/11/2018 (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Các văn bản khác của ông Tráng ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng) .

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Ông Đinh Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.766.451 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi một đồng).

Hoàn lại 748.502 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm lẻ hai đồng) tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số 0027143 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND quận G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Trang